TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày 26-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đ Bình,

Ông Hoàng Văn Đoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng, thành phố Hải Phòng.

- Đi diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 11/9/19xx tại H. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thái B (nay là Thôn B, xã T, tỉnh H); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Vũ Thị M; có vợ là Đoàn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Đ Th (chết ngày 07/6/2025). Người Đi diện theo uỷ quyền của bị hại: Bà Đặng Thị Hg, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 19xx, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Huy L, sinh năm19xx, vắng mặt;

+ Ông Lê Trọng Đi, sinh năm 19xx, vắng mặt;

+ Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 19xx, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 19xx, vắng mặt;

+ Ông Lê Quang T, sinh năm 19xx, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 07/6/2025, Nguyễn Tiến Đ có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C-188.98, chở ông Nguyễn Đình C sinh năm 1970 ở thôn THg Phúc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên đi trên trục đường nối dài Cầu Đăng đi Cầu Nhân Hòa. Khi đi đến địa phận thôn Hoa Đàm, xã Vĩnh Hưng (nay là xã Vĩnh Bảo) Đ thấy 01 xe khách BKS 15B-035.05 do ông Đinh Quốc Hưng sinh năm 1969, địa chỉ: Số 239 đường Lê Lợi, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng điều khiển đang dừng sát lề đường bên phải theo chiều đi của Đ để trả khách và đang bật đèn xin nhan bên phải. Đ điều khiển xe sang trái để vượt lên và đi với tốc độ khoảng 50-60km/h. Khi đầu xe ô tô của Đ vừa đi qua phần đuôi của xe khách thì Đ nhìn thấy ông Nguyễn Đ Th, sinh năm 1952 ở thôn Hoa Đàm, xã Vĩnh Bảo đi bộ từ khu vực đầu xe khách BKS 15B-035.05 đang dừng để qua đường. Vì không chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm vào ông Th làm ông Th tử vong tại hiện trường.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 07/6/2025 của Bệnh viện đa khoa quốc tế Vĩnh Bảo – Hải Phòng thể hiện: Nguyễn Tiến Đ: Nồng độ Alcol etanol trong cơ thể là 1.44mmol/l (nằm trong khoảng chỉ số bình thường 0 - 1.76) và ma túy là âm tính.

Kết luận giám định số 1713/PY-XNĐH ngày 08/8/2025 của Viện pháp y quân đội và Phiếu xét nghiệm của Bệnh viện Kiến An ngày 14/5/2025 thể hiện: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của ông Th, trong cơ thể ông Th không có nồng độ cồn.

Tại biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, xác định: Trục đường nối dài từ cầu Đăng đi cầu Nhân Hòa (khu vực trước nhà ông Nguyễn Đ Th) thuộc thôn Hoa Đàm, xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, theo trục Đông - Tây. Đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 10,6m, trải nhựa, chia thành thành 02 chiều đường xe chạy, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn, mỗi chiều đường chia thành hai làn được, được phân cách bằng vạch kẻ đường nét liền màu trắng. Lấy mép đường bên phải theo chiều từ Cầu Đăng đi xã Vĩnh Bảo làm chuẩn và cột biển báo "Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải" đặt tại trước khu vực nhà ông Th làm mốc cố định, quan sát thấy: 01 vết mài trượt mặt đường dài 13m, rộng trung bình 0,15m, điểm đầu cách mốc cố định 8,2m về phía Đông Nam, cách mép đường chuẩn 3,2m về phía Bắc; điểm cuối nằm trên mép đường chuẩn, cách mốc cố định 22,8m về phía Đông Nam (Đặt số 1); 01 đám tạp chất màu đỏ dạng chảy đọng trên mặt đường trong diện: 0,9m x 0,6m, tâm diện cách mép đường chuẩn 0,9m về phía Bắc, cách mốc cố định 23,1m về phía Đông Nam (Đặt số 2). Rải rác từ vị trí đặt số 1 đến vị trí đặt số 2 có một số mảnh nhựa vỡ màu trắng (dạng ốp đèn xe); 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C – 188.98 có tâm trục bánh trước, sau bên

phải cách mép đường chuẩn 1m về phía Bắc, trục bánh trước bên trái cách mốc cố định 52,8m về phía Đông Nam (Đặt số 3). Từ tâm dấu vết đặt số 2 đến đuôi xe vị trí ô tô tải đặt số 3 là 26,1m; 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 15B – 035.05, đỗ dọc hướng Đông – Tây, đầu xe hướng Tây, trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,5m về phía Bắc; trục bánh trước bên trái cách mốc cố định 14,3m về phía Tây Nam, cách điểm đầu dấu vết đặt số 1 là 16,1m về phía Tây, trục bánh sau bên trái cách mốc cố định 18,4m về phía Tây Nam.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 17C-188.98 có các dấu vết: Ốp bảo vệ góc ngoài cụm đèn bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải (bên phụ) bị dập vỡ, khuyết nhựa theo chiều từ trước về sau, kích thước rải rác trong diện (35x48)cm, tâm vết cào cách đất 99cm, cách mép ngoài 12cm; Khớp nối ốp nhựa liền kề phía trên bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu; Góc phải (bên phụ) phía trên dòng chữ HUYNDAI đầu xe có vết bẹp lõm kim loại trượt xước mất sơn màu xanh bám dính tạp chất màu nâu đỏ (dạng tổ chức sinh vật) theo chiều từ trước về sau kích thước trong diện (10x7)cm, tâm vết cao cách đất 142cm, cách mép ngoài bên phải 15cm; Góc phía dưới bên phải (bên phụ) kính chắn gió đầu xe có vết nứt kính lan tỏa theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện (110x66)cm, điểm thấp nhất cao cách đất 151cm.

Phiếu trả lời xác minh của Đội đăng ký xe thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Công an thành phố Hải Phòng và Kết luận giám định số 1660/KL-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng kỹ Th Hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 17C-188.98, chủ xe là ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1988 ở thôn THg Phúc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên. Xe ô tô có số khung, số máy là số nguyên thủy.

Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1988 ở thôn THg Phúc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên khai: Xe ô tô BKS 17C-188.98 là tài sản hợp pháp của ông, ông L và Đ có thoả thuận hợp đồng miệng với nhau về việc ông L thuê Đ lái xe chở cá khi có hàng. Sáng ngày 07/6/2025, do bận việc gia đình, ông Huy giao xe ô tô nêu trên cho Đ đến nhà ông Lê Quang T, sinh năm 1977, tại Tổ Phố Mới, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng để chở cá về cho ông Huy. Trên đường về, Đ đi đến trục đường nối dài Cầu Đăng đi Cầu Nhân Hoà thuộc địa phận thôn Hoa Đàm, xã Vĩnh Hưng thì xảy ra va chạm với ông Th, hậu quả làm ông Th tử vong. Ngày 18/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại cho ông L 01 xe ô tô BKS 17C-188.98, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 17C-188.98, 01 giấy chứng nhận kiểm định BKS 17C-188.98, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô BKS 17C-188.98, ông L không yêu cầu bị cáo hay ai khác phải bồi thường gì cho ông.

Quá trình điều tra, người Đi diện theo uỷ quyền của bị hại (bà Đặng Thị Hg) khai: Ông Nguyễn Đ Th là chồng của bà Hg. Sau khi sự việc xảy ra, Đ và gia đình của Đ có đến thăm, viếng và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 200.000.000 đồng. Xét thấy, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại khi sang đường nhưng thiếu quan sát nên gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Chỉ có xe ô tô biển kiểm soát 17C-188.98 do Đ điều khiển gây tai nạn cho ông Nguyễn Văn Th; ngoài ra không đâm va với người hay phương tiện giao thông nào khác. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Đ không làm chủ tốc độ, một phần do ông Th thiếu quan sát khi sang đường, hậu quả làm ông Th tử vong sau đó. Thời điểm xảy ra tai nạn, thời tiết không mưa, đường khô ráo. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến thăm viếng và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 200.000.000 đồng. Bị cáo đề nghị được trả lại Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Tiến Đ cho bị cáo.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 25/11/2025, truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến Đ từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho Hg án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do đã thoả thuận xong. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330117001882 mang tên Nguyễn Tiến Đ. Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Người Đi diện theo ủy quyền của bị hại (bà Đặng Thị Hg); vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai; người làm chứng (các

ông: Nguyễn Đình C, Nguyễn Huy L, Đinh Quốc Hưng, Lê Trọng Đi, Đỗ Xuân T, Nguyễn Văn M, Lê Quang T) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do; tuy nhiên, những người làm chứng này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[4] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người Đi diện theo uỷ quyền của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan và các kết luận giám định, định giá tài sản, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/6/2025, Nguyễn Tiến Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C hợp lệ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C-188.98 trên trục nối từ Cầu Phao Đăng đi Cầu Nhân Hoà thuộc địa phận thôn Hoa Đàm, xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng - nơi có đặt biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Nguyễn Tiến Đ đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi có chướng ngại vật trên đường (khi thấy ông Th đang đi bộ sang đường) là vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả làm ông Nguyễn Đ Th tử vong. Xét thấy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả làm ông Th bị tử vong nên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng của người khác.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên bị cáo được Hg các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi (bị hại sang đường nhưng thiếu sự quan sát); người Đi diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được Hg thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cho rằng, bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, nên xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng mức khởi điểm mà Đi diện Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của BLHS.

[9] Về bồi thường dân sự: Xét thấy trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong về vấn đề bồi thường dân sự (bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng); người Đi diện theo uỷ quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Ngày 18/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại ông Nguyễn Huy L 01 xe ô tô BKS 17C-188.98, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 17C-188.98, 01 giấy chứng nhận kiểm định BKS 17C-188.98, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô BKS 17C-188.98 đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Tiến Đ, bị cáo đề nghị được trả lại; xét thấy, Đ không bị áp dụng hình phạt bổ sung, phạm tội lần đầu nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Đ giấy phép lái xe trên là phù hợp.

[11] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, cho Hg án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được Hg án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho Hg án treo.

Trong trường hợp người được Hg án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được Hg án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo

tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở ý tế đó.

2. Người được Hg án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được Hg án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được Hg án treo vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải phông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được Hg án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được Hg án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Tiến Đ, tại Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2025/HSST-QĐ, ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng.

Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Tiến Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết, do đã thỏa thuận, giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Tiến Đ 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Nguyễn Tiến Đ có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người Đi diện theo uỷ quyền của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, thông báo.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06);
- Trại giam số 1, Công an thành phố Hải Phòng
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Huyền Trang